**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I-ĐỀ 13**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau:**

“Ngày xưa có một người tên là Yết Kiêu ở làng Hạ Bì làm nghề đánh cá. Một hôm, ông ta đi dọc theo bờ biển về làng bỗng thấy trên bãi có hai con trâu đang ghì sừng húc nhau dưới bóng trăng khuya. Sẵn đòn ống, ông cầm xông lại phang mạnh mấy cái vào mình chúng nó. Tự dưng hai con trâu chạy xuống biển rồi biến mất. Ông rất kinh ngạc đoán biết là trâu thần. Khi nhìn lại đòn ống thì thấy có mấy cái lông trâu dính vào đấy. Ông mừng quá bỏ vào miệng nuốt đi.

Từ đó sức khỏe của Yết Kiêu vượt hẳn mọi người, không một ai dám đương địch. Đặc biệt là có tài lội nước. Mỗi lần ông lặn xuống biển bắt cá, người ta cứ tưởng như ông đi trên đất liền. Nhiều khi ông sống ở dưới nước luôn sáu bảy ngày mới lên.

Hồi ấy có quân giặc ở nước ngoài sang cướp nước ta. Chúng cho một trăm chiếc tàu lớn tiến vào cửa biển Vạn Ninh vây bọc, bắt tất cả thuyền bè, đốt phá chài lưới. Đi đến đâu, chúng cướp của giết người gây tang tóc khắp mọi vùng duyên hải. Chiến thuyền nhà vua ra đối địch bị giặc đánh đắm mất cả. Nhà vua rất lo sợ, sai rao trong thiên hạ ai có cách gì lui được giặc dữ sẽ phong cho quyền cao chức trọng.

Yết Kiêu bèn tìm đến tâu vua rằng: “Tôi tuy tài hèn sức yếu nhưng cũng quyết cho lũ chúng nó vào bụng cá”. Vua hỏi: “Nhà ngươi cần bao nhiêu người? bao nhiêu thuyền bè?”. “Tâu bệ hạ” - ông đáp - “Chỉ một mình tôi cũng có thể đương được với chúng nó”. Nhà vua mừng lắm, liền phong cho ông làm Đô thống cầm thủy quân đánh giặc”.

(Nguồn: https//truyen-dan-gian/yet-kieu.html)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Đoạn trích trên thuộc thể loại gì?

A. Truyện đồng thoại C. Truyện truyền thuyết

B. Truyện cổ tích D. Truyện ngụ ngôn

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là:

A. Miêu tả C. Biểu cảm

B. Tự sự D. Nghị luận

**Câu 3.** Câu chuyện trong đoạn trích trên được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ ba

C. Ngôi thứ hai D. Ngôi thứ nhất số nhiều

**Câu 4.** Đoạn trích trên đã kể về sự việc nào?

A. Hoàn cảnh xuất hiện và thân thế của Yết Kiêu

B. Chiến công phi thường của Yếu Kiêu

C. Công trạng đánh giặc của Yếu Kiêu

D. Tài năng xuất chúng của Yếu Kiêu

**Câu 5.** Cụm từ*“quyền cao chức trọng”*có nghĩa là gì?

A. Người có của ăn, của để và luôn được mọi người kính nể

B. Người có chức sắc cao, quyền thế lớn, có địa vị cao trong xã hội cũ

C. Người giàu có nhưng không có chức quyền, vị thế, không được lòng người

D. Người có uy tín trước mọi người, được mọi người tôn vinh.

**Câu 6.** Nghĩa của từ *“lo sợ”*là:

A. Lo lắng và có phần sợ hãi.

B. Không lo lắng

C. Không sợ hãi

D. Vui vẻ.

**Câu 7.**Chọn từ thích hợp điền vào chỗ chấm (….):

Chi tiết “*cầm xông lại phang mạnh mấy cái vào mình chúng nó*” của Yết Kiêu đã thể hiện tấm lòng………..

A. Yêu nước.

B. Vị tha C. Dũng cảm

D. Thương người

**Câu 8.** Dòng nào nêu chính xác nhất về nhân vật Yết Kiêu được gợi lên qua đoạn trích trên?

A. Yết Kiêu là người có sức khỏe và tài năng hơn người, thích thể hiện năng lực bản thân trước mọi người.

B. Yết Kiêu là người giỏi bơi lội, nhiều khi ông sống ở dưới nước luôn sáu bảy ngày mới lên.

C. Yết Kiêu là người không một ai dám đương địch, nhưng không thích thể hiện tài năng bản thân trước mọi người.

D. Yết Kiêu là người có sức khỏe và tài năng hơn người, có tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm.

**Câu 9.** Chỉ ra ít nhất một chi tiết kì ảo có trong đoạn trích trên liên quan đến nhân vật Yết Kiêu. Chi tiết kì ảo đó có ý nghĩa gì?

**Câu 10.** Từ đoạn trích trên, em thấy mình cần phải làm gì để giúp ích cho cộng đồng?

**PHẦN II: VIẾT VĂN (4,0 điểm)**

Hãy kể lại một trải nghiệm đáng nhớ bên cạnh người thân hoặc gia đình em.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **PHẦN I. ĐỌC HIỂU** | | |
| **1** | C | **0,5** |
| **2** | B | **0,5** |
| **3** | B | **0,5** |
| **4** | A | **0,5** |
| **5** | B | **0,5** |
| **6** | A | **0,5** |
| **7** | C | **0,5** |
| **8** | D | **0,5** |
| **9** | - Hs chỉ cần chỉ ra một trong các chi tiết kì ảo sau:  + Nhờ nhặt được và nuốt mấy cái lông trâu mà sức khỏe của Yết Kiêu vượt hẳn mọi người, không một ai dám đương địch.  + Mỗi lần ông lặn xuống biển bắt cá, người ta cứ tưởng như ông đi trên đất liền. Nhiều khi ông sống ở dưới nước luôn sáu bảy ngày mới lên.  - Ý nghĩa:  + Làm cho câu chuyện thêm lung linh, kì ảo; thể hiện trí tưởng tượng bay bổng của người xưa.  + Các chi tiết này nhằm “thần thánh hóa” năng lực chiến đấu tài giỏi của người anh hùng; tăng sự tôn kính, ngưỡng vọng với người đã được phong thần hóa thánh. | **1,0** |
| **10** | Để giúp ích cho cộng đồng, em thấy bản thân mình cần phải rèn luyện những phẩm chất, năng lực:  - Biết tự hào về lịch sử và truyền thống yêu nước của dân tộc.  - Có ước mơ, khát vọng cao đẹp.  - Cần phải rèn luyện phẩm chất: Dũng cảm, dám đấu tranh bảo vệ lẽ phải.  - Chăm chỉ, tự chủ, sáng tạo trong học tập...  (*HS có thể diễn đạt khác nếu phù hợp vẫn cho trọn điểm)* | **1,0** |
| **PHẦN II. VIẾT VĂN** | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **VIẾT** | **4,0** |
| *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài tự sự* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể về trải nghiệm đáng nhớ với* người thân. | 0,25 |
| *c. Kể về trải nghiệm đáng nhớ với* người thân | 2.5 |
| Giới thiệu về người thân và sự việc, tình huống người thân để lại ấn tượng sâu sắc trong em.  – Lý do xuất hiện trải nghiệm.  – Diễn biến của trải nghiệm:  + Thời gian, địa điểm diễn ra trải nghiệm.  + Ngoại hình, tâm trạng: khuôn mặt, ánh mắt, nụ cười…  + Hành động, cử chỉ: trò chuyện, giúp đỡ…  + Tình cảm, cảm xúc: yêu quý, trân trọng, biết ơn…  – Bài học nhận ra sau trải nghiệm.  – Thái độ, tình cảm đối với người thân sau trải nghiệm. |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
| *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I-ĐỀ 14**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**CÂY TRE TRĂM ĐỐT**

*Ngày xửa ngày xưa, có một chàng trai nông thôn hiền lành, khỏe mạnh tên là Khoai đi cày thuê, cuốc mướn cho vợ chồng ông phú hộ. Hai người này vì muốn lợi dụng chàng trai, làm việc khỏi trả tiền nên đã hứa: "Mày chịu khó làm lụng cho ta, ba năm nữa tao sẽ gả đứa con gái xinh đẹp của tao cho”.*

*Không nghi ngờ gì, anh chàng ra sức làm việc không quản khó nhọc. Thế nhưng, ba năm sau, ông phú hộ không còn nghĩ gì đến lời hứa khi xưa nữa, ông trở mặt, định đem gả con gái cho một phú hộ giàu có khác ở trong làng.*

*Ông ra điều kiện với chàng trai rằng: “Mày muốn lấy con gái của tao thì phải lên rừng, tìm ngay cho tao một cây tre có trăm đốt để làm nhà cưới vợ, thì tao mới gả con gái tao cho mày”.*

*Vì tình yêu, anh chàng đành nghe theo lời ông phú hộ, vác dao đi rừng, quyết tâm tìm được một cây tre trăm đốt. Tìm hoài, tìm mãi chẳng ra, anh chàng tủi thân ngồi ôm mặt khóc. Bỗng có một ông lão râu tóc bạc phơ, tay cầm gậy trúc, nét mặt hiền hòa, hiện ra hỏi:*

*-“Tại sao con khóc?”.*

*Anh chàng đem kể đầu đuôi sự tình cho ông cụ nghe, ông nghe xong, bảo anh rằng: -“Con hãy đi chặt cho đủ 100 đốt tre rời rồi đọc câu thần chú Khắc nhập, khắc nhập đủ ba lần thì một trăm khúc tre sẽ tự động kết nối với nhau thành một cây tre đủ trăm đốt”.*

*Làm theo lời ông lão dặn, ngay lập tức một cây tre trăm đốt hiện ra trước mắt anh. Mừng rỡ quá, anh định vác cây tre về, nhưng vì vướng víu quá nên không mang đi được. Ông lão liền bảo anh hãy đọc: “Khắc xuất, khắc xuất đúng ba lần thì cây tre trăm đốt sẽ tách ra thành từng khúc như ban đầu”. Chàng trai bó các khúc tre lại, gánh về nhà. Đến nơi thấy hai họ đang ăn uống vui vẻ, chuẩn bị rước dâu, anh chàng mới hay rằng mình đã bị lừa. Anh không nói gì, đợi đến lúc nhà trai đốt pháo cưới, anh đem một trăm khúc tre xếp dài dưới đất, rồi lẩm bẩm đọc: “Khắc nhập, khắc nhập” bỗng hóa ra một cây tre trăm đốt, anh chàng gọi ông phú hộ đến bảo là đã tìm ra được và đòi gả con gái cho anh.*

*Không tin vào mắt mình, ông phú hộ sờ tay vào cây đếm từng khúc tre. Anh chàng đọc luôn: “Khắc nhập, khắc nhập”, thế là ông ta bị hút dính luôn vào cây tre. Thấy vậy, ông phú hộ sợ quá nên đồng ý giữ lời hứa gả con gái cho, anh bèn đọc: “Khắc xuất, khắc xuất” để giải thoát cho cha vợ của mình. Cuối cùng, anh nông dân và con gái ông phú hộ sống với nhau hạnh phúc trọn đời.*

*( Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam***)**

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. Truyện *Cây tre trăm đốt* thuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại C. Truyền thuyết D. Thần thoại.

**Câu 2**. Câu chuyện được kể bằng lời của ai?

A. Lời của nhân vật Khoai. B. Lời của người kể chuyện.

C. Lời của nhân vật phú ông. C. Lời của ông lão.

**Câu 3.** Câu: “*Không tin vào mắt mình, ông phú hộ sờ tay vào cây đếm từng khúc tre.”* có bao nhiêu từ ghép?

A**.** Một. B. Hai. C. Ba. D. Bốn.

**Câu 4**. Vì sao phú ông hứa gả con gái cho anh Khoai?

A. Vì anh là một chàng trai hiền lành, khỏe mạnh.

B. Vì muốn lợi dụng anh làm việc khỏi trả tiền.

C. Vì thương bản tính hiền lành của anh.

D. Vì thương hoàn cảnh nghèo khó của anh

**Câu 5**. Tại sao ông lão giúp anh Khoai?

A. Vì anh là người hiền lành, lương thiện.

B. Vì muốn trị tội vợ chồng phú ông.

C. Vì muốn giúp anh cưới được vợ.

D. Vì muốn giúp anh trả thù phú ông.

**Câu 6**. Vì sao Phú ông bảo anh Khoai lên rừng tìm được cây tre trăm đốt mới gả con gái cho?

A. Vì sự tham lam của phú ông.

B. Phú ông trở mặt, không giữ lời hứa.

C. Phú ông thử thách anh Khoai.

D. Phú ông muốn tìm giống tre quý.

**Câu 7**. Nhận xét nào sau đây đúng với truyện *Cây tre trăm đốt* ?

A. Nhắc nhở con người sống phải nhân hậu, lương thiện.

B. Ca ngợi sự quan tâm, giúp đỡ của con người với nhau.

C. Thể hiện sự cảm thông cho số phận người nông dân nghèo.

D. Giải thích nguồn gốc cây tre.

**Câu 8**. Chi tiết phú ông bị dính luôn vào cây tre khi anh Khoai đọc khắc nhập, khắc nhập thể hiện điều gì?

A. Phú ông muốn được nhập vào cây tre.

B. Anh Khoai trừng trị phú ông.

C. Chứng minh phú ông là kẻ tham lam.

D. Hậu quả phú ông phải nhận lấy khi không giữ lời hứa.

**Câu 9**. Em tâm đắc bài học gì từ câu chuyện trên?

C**âu 10**. Trình bày cảm nhận của em về nhân vật anh Khoai.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết mà em biết (Truyện truyền thuyết ngoài các truyện đã học trong chương trình).

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học.  - Lí giải được lí do nêu bài học ấy. | 1,0 |
|  | **10** | - Nêu được suy nghĩ của bản thân về nhân vật.  - Biết đánh giá và rút ra phẩm chất tốt đẹp của nhân vật. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể về một truyện truyền thuyết ngoài chương trình* | 0,25 |
|  | *c. Kể về một truyện truyền thuyết ngoài chương trình*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | - Sử dụng ngôi kể thứ nhất hoặc thứ ba.  - Giới thiệu được truyện.  - Các sự việc chính trong truyện: bắt đầu – diễn biến – kết thúc  ( theo trình tự thời gian – không gian).  - Ý nghĩa rút ra từ truyện. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I-ĐỀ 15**

**Môn :Ngữ văn 6**

**I.ĐỌC HIỂU ( 6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

“Ngày xưa có một cô bé vô cùng hiếu thảo sống cùng với mẹ trong một túp lều tranh dột nát. Thật không may mẹ của cô bé lại bị bệnh rất nặng nhưng vì nhà nghèo nên không có tiền mua thuốc chữa bệnh, cô bé vô cùng buồn bã.

Một lần đang ngồi khóc lóc bên đường bỗng có một ông lão đi qua thấy lạ bèn dừng lại hỏi. Khi biết sự tình ông lão nói với cô bé :

- Cháu hãy vào rừng và đến bên gốc cây cổ thụ to nhất trong rừng, hãy hái lấy một bông hoa duy nhất trên đó.Bông hoa đó có bao nhiêu cánh thì tức là mẹ cháu sống được từng đấy năm.

Cô bé liền vào rừng và rất lâu sau mới tìm thấy bông hoa trắng đó. Phải khó khăn lắm cô mới trèo lên được để lấy bông hoa, nhưng khi đếm chỉ có một cánh… hai cánh… ba cánh… bốn cánh… năm cánh. Chỉ có năm cánh hoa là sao chứ? Chẳng nhẽ mẹ cô chỉ sống được từng đó năm thôi sao? Không đành lòng cô liền dùng tay xé nhỏ từng cánh hoa lớn thành những cánh hoa nhỏ và bông hoa cũng theo đó mà nhiều cánh dần lên, nhiều đến mức không còn đếm được nữa. Người mẹ nhờ bông hoa thần dược đó mà sống rất lâu. Từ đó, người đời gọi bông hoa ấy là bông hoa cúc trắng để nói về lòng hiếu thảo của cô bé dành cho mẹ mình.”

*(Sự tích hoa cúc trắng,Theo Quà tặng cuộc sống, NXB Thanh niên)*

***Thực hiện các yêu cầu***

**Câu 1.** Xác định ngôi kể được sử dụng trong văn bản trên.

A. Ngôi kể thứ nhất B. Ngôi kể thứ hai

C. Ngôi kể thứ ba D. Ngôi kể thứ nhất và thứ ba

**Câu 2.** Nhân vật chính trong câu chuyện là ai?

A. Ông lão B. Cô bé

C. Người mẹ D. Bông hoa

**Câu 3.** Từ “ buồn bã” trong câu *“Thật không may mẹ của cô bé lại bị bệnh rất nặng nhưng vì nhà nghèo nên không có tiền mua thuốc chữa bệnh, cô bé vô cùng buồn bã.”* là từ láy đúng hay sai?

A. Đúng B. Sai

# Câu 4.Chỉ ra cụm tính từ trong câu văn sau: “Ngày xưa có một cô bé vô cùng hiếu thảo sống cùng với mẹ trong một túp lều tranh dột nát.”

# A. Ngày xưa

# B. Một cô bé

# C. Vô cùng hiếu thảo

# D. Túp lều tranh dột nát

**Câu 5.**Cô bé khóc vì lí do gì?

**A.** Vì nhà nghèo nên không có tiền mua thuốc chữa bệnh cho mẹ

B. Vì thương mẹ

C. Vì lo lắng, sợ mẹ chết đi.

D.Tất cả các lí do trên.

**Câu 6.** Ông lão đã khuyên cô bé điều gì?

A. Đi tìm thuốc chữa bệnh.

B. Khuyên cô bé đừng khóc.

C.Hãy vào rừng hái một bông hoa trên cây cổ thụ.

D.Cô bé nên tìm người chữa bệnh cho mẹ.

**Câu 7.**Cô bé trong truyện là cô bé có tấm lòng như thế nào?

A. Hiếu thảo

B.Thương người

C. Nhân ái

D. Dũng cảm

**Câu 8.** Câu văn “***Bông hoa đó có bao nhiêu cánh thì tức là mẹ cháu sống được từng đấy năm.”****có sử dụng biện pháp tu từ nào?*

A. Ẩn dụ

B. So sánh

C. Hoán dụ

D.Điệp từ

# Câu 9. Bài học ý nghĩa nhất mà câu chuyện muốn gửi gắm tới người đọc là gì?

# Câu 10. Bản thân em đã làm được những việc gì để tỏ lòng hiếu thảo với ông bà, bố mẹ?

**II.VIẾT ( 4.0 điểm)**

Hãy kể lại một truyện cổ tích mà em yêu thích bằng lời văn của mình.

-----------Hết------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN 6**

*Thời gian: 90 phút*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | Bài học: Tình mẫu tử thật thiêng liêng và cao cả. Lòng yêu thương cha mẹ sẽ giúp con người vượt qua được tất cả những gì khó khăn nhất trong cuộc sống. | 1,0 |
|  | **10** | Nêu được một số hành động của bản thân thể hiện lòng hiếu thảo:  + Giúp đỡ bố mẹ các việc nhà mà trong khả năng của mình  + khi mẹ mệt thì hỏi han mẹ  + nhổ tóc trắng cho bố | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể lại một câu chuyện cổ tích.* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại một câu chuyện cổ tích.*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | - Sử dụng ngôi kể thứ ba.  - Giới thiệu câu chuyện  - Trình bày: nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.  - Trình bày chi tiết các sự việc xảy ra từ lúc mở đầu cho đến khi kết thúc.  - Các sự việc được kể theo trình tự thời gian.  - Kể được các yếu tố kì ảo.  - Nêu cảm nghĩ của em về câu chuyện. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I-ĐỀ 16**

**Môn :Ngữ văn 6**

**I.ĐỌC HIỂU ( 6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi (Từ câu 1-10)**

“Ngày xưa có một cô bé vô cùng hiếu thảo sống cùng với mẹ trong một túp lều tranh dột nát. Thật không may mẹ của cô bé lại bị bệnh rất nặng nhưng vì nhà nghèo nên không có tiền mua thuốc chữa bệnh, cô bé vô cùng buồn bã.

Một lần đang ngồi khóc lóc bên đường bỗng có một ông lão đi qua thấy lạ bèn dừng lại hỏi. Khi biết sự tình ông lão nói với cô bé :

- Cháu hãy vào rừng và đến bên gốc cây cổ thụ to nhất trong rừng, hãy hái lấy một bông hoa duy nhất trên đó.Bông hoa đó có bao nhiêu cánh thì tức là mẹ cháu sống được từng đấy năm.

Cô bé liền vào rừng và rất lâu sau mới tìm thấy bông hoa trắng đó. Phải khó khăn lắm cô mới trèo lên được để lấy bông hoa, nhưng khi đếm chỉ có một cánh… hai cánh… ba cánh… bốn cánh… năm cánh. Chỉ có năm cánh hoa là sao chứ? Chẳng nhẽ mẹ cô chỉ sống được từng đó năm thôi sao? Không đành lòng cô liền dùng tay xé nhỏ từng cánh hoa lớn thành những cánh hoa nhỏ và bông hoa cũng theo đó mà nhiều cánh dần lên, nhiều đến mức không còn đếm được nữa. Người mẹ nhờ bông hoa thần dược đó mà sống rất lâu. Từ đó, người đời gọi bông hoa ấy là bông hoa cúc trắng để nói về lòng hiếu thảo của cô bé dành cho mẹ mình.”

*(Sự tích hoa cúc trắng,Theo Quà tặng cuộc sống, NXB Thanh niên)*

**Câu 1.** Chỉ ra ngôi kể được sử dụng trong văn bản trên.

A. Ngôi kể thứ nhất B. Ngôi kể thứ hai

C. Ngôi kể thứ ba D. Ngôi kể thứ nhất và thứ ba

**Câu 2.** Nhân vật chính trong câu chuyện là ai?

A. Ông lão B. Cô bé

C. Người mẹ D. Bông hoa

**Câu 3.** Từ “ buồn bã” trong câu *“Thật không may mẹ của cô bé lại bị bệnh rất nặng nhưng vì nhà nghèo nên không có tiền mua thuốc chữa bệnh, cô bé vô cùng buồn bã.”* là từ láy đúng hay sai?

A. Đúng B. Sai

# Câu 4.Xác định cụm tính từ có trong câu văn sau: “Ngày xưa có một cô bé vô cùng hiếu thảo sống cùng với mẹ trong một túp lều tranh dột nát.”

# A. Ngày xưa có một cô bé.

# B. sống cùng với mẹ.

# C. Vô cùng hiếu thảo .

# D. Túp lều tranh dột nát.

**Câu 5.**Cô bé khóc vì lí do gì?

**A.** Vì bị mẹ mắng.

B. Vì nhà quá nghèo.

C. Vì lo lắng cho mẹ.

D. Vì bị lạc trong rừng.

**Câu 6.**Ông lão kêu cô bé vào rừng để làm gì?

C. Đi hái một bông hoa.

D. Đi hái một quả táo.

C. Đi đốn một bó củi khô.

D. Đi tìm người chữa bệnh.

**Câu 7.**Cô bé trong truyện là cô bé có tấm lòng như thế nào?

A. Trung thực.

B. Hiếu thảo.

C. Nhân ái.

D. Dũng cảm.

**Câu 8.** Đoạn văn“*Nhưng khi đếm chỉ có một cánh… hai cánh… ba cánh… bốn cánh… năm cánh. Chỉ có năm cánh hoa là sao chứ? Chẳng nhẽ mẹ cô chỉ sống được từng đó năm thôi sao?*” thể hiện tâm trạng gì của cô bé?

A. Thất vọng.

B. Ngạc nhiên.

C. Nghi ngờ.

D. Lo lắng.

# Câu 9. Bài học ý nghĩa nhất mà câu chuyện muốn gửi gắm tới người đọc là gì?

# Câu 10. Bản thân em đã làm được những việc gì để tỏ lòng hiếu thảo với ông bà, bố mẹ?

**II.VIẾT ( 4.0 điểm)**

Hãy kể lại một truyện cổ tích mà em yêu thích bằng lời văn của mình.

-----------Hết------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN 6**

*Thời gian: 90 phút*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học.  - Lí giải được lí do nêu bài học ấy. | 1,0 |
|  | **10** | Nêu được một số hành động của bản thân thể hiện lòng hiếu thảo:  + Giúp đỡ bố mẹ các việc nhà mà trong khả năng của mình  + khi mẹ mệt thì hỏi han mẹ  + nhổ tóc trắng cho bố… | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể lại một câu chuyện cổ tích.* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại một câu chuyện cổ tích.*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | - Sử dụng ngôi kể thứ ba.  - Giới thiệu câu chuyện  - Trình bày: nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.  - Trình bày chi tiết các sự việc xảy ra từ lúc mở đầu cho đến khi kết thúc.  - Các sự việc được kể theo trình tự thời gian.  - Kể được các yếu tố kì ảo.  - Nêu cảm nghĩ của em về câu chuyện. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I-ĐỀ 17**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

# Một hôm, Lợn bố và Lợn mẹ có việc phải đi ra ngoài. Trước khi đi Lợn mẹ căn dặn Lợn con rất cẩn thận: “*Con ở nhà một mình phải ngoan nhé. Thấy có ai lạ muốn vào con cũng không được mở cửa”.* Lợn bố và Lợn mẹ vừa đi được một lúc thì bên ngoài có tiếng gõ cửa: *“Nhà có ai không, tôi là thợ sửa đồng hồ nước. Đồng hồ nước nhà bác bị hỏng, tôi muốn vào sửa”.* Lợn con nghe vậy, từ trong nhà nói vọng ra: *“Bố mẹ cháu đi vắng hết rồi, bố mẹ dặn không được mở cửa cho người lạ”.* Người khách lạ nghe vậy liền đi luôn.

# Một lúc sau, bên ngoài lại có tiếng gõ cửa: *“Đồng hồ điện nhà bác bị hỏng, tôi đến sửa”.* Lợn con lại đáp: *“Bố mẹ cháu đi vắng hết rồi, bố mẹ dặn không được mở cửa cho người lạ”.* *“Tôi là người vận chuyện đồ. Lợn con, cháu có quà này”,* lại có tiếng nói ngoài cửa.

# Lợn con nghe thấy có quà là vui mừng khôn xiết. Trong đầu nghĩ mẹ chỉ dặn không được mở cửa cho người lạ chứ không dặn là không được mở cửa lấy quà. Nghĩ vậy, Lợn con bèn chạy ra mở cửa. Vừa lúc đó, Sói nhanh tay vồ lấy Lợn con và cười hả hê: *“Đúng là con lợn ngốc nghếch. Cuối cùng thì ngươi cũng chịu ra mở cửa. Giờ thì ta sẽ ăn thịt ngươi”*. Bố mẹ lúc này vẫn chưa về, hàng xóm cũng không thấy ai qua lại. Lợn con vừa khóc lóc sợ hãi vừa hối hận vì không cảnh giác.

(*Lợn con không biết nghe lời* ,theo http://iqschool.vn/chia-se )

**Thực hiện các yêu cầu:**

***Câu 1***. Truyện *“Lợn con không biết nghe lời”* thuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích

B. Truyện đồng thoại

C. Truyền thuyết

D. Thần thoại.

***Câu 2****.* Câu chuyện được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất

B. Ngôi thứ ba.

**Câu 3.** Trạng ngữ trong câu sau bổ sung ý nghĩa gì cho câu: *“****Một hôm****, lợn bố và lợn mẹ có việc phải đi ra ngoài”.*

A. Thời gian

B. Nơi chốn

C. Nguyên nhân

D. Mục đích

**Câu 4**. Tại sao Lợn con lại mở cửa khi nghe Sói gọi?

A. Vì nghe lời mẹ.

B. Vì mê nhận quà.

C. Vì sợ Sói.

**Câu 5**. Những đặc điểm nào của nhân vật Lợn con giống đặc điểm của con người ?

A. Biết xưng hô

B. Biết suy nghĩ

C. Biết hành động

D. Cả ba đáp án trên

**Câu 6**. Điều gì khiến Lợn con hối hận?

A. Vì không cảnh giác

B. Vì không ngoan

C. Vì sự hiếu kỳ

D. Vì nghe lời mẹ

**Câu 7**. Câu văn nào thể hiện ý nghĩ của nhân vật Lợn con ?

A. Lợn con nghe thấy có quà là vui mừng khôn xiết.

B. Lợn con lại đáp: “Bố mẹ cháu đi vắng hết rồi, bố mẹ dặn không được mở cửa cho người lạ”.

C.Trong đầu nghĩ mẹ chỉ dặn không được mở cửa cho người lạ chứ không dặn là không được mở cửa lấy quà.

# D. Lợn con vừa khóc lóc sợ hãi vừa hối hận vì không cảnh giác.

***Câu 8****. Dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản trên có tác dụng gì* ?

A. Dùng để chú thích, làm rõ vấn đề.

B. Dùng để liệt kê các ý.

C. Dùng ngăn cách các vế câu ghép.

D. Dùng để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật.

***Câu 9****.* Qua câu chuyện trên em rút ra được bài học gì ?

***Câu 10****.* Nếu rơi vào hoàn cảnh như nhân vật Lợn con thì em sẽ giải quyết như thế nào?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Bằng trí tưởng tượng hoặc bằng trải nghiệm thực của mình, em hãy viết bài văn kể lại một giấc mơ đẹp.

------------------------- **Hết** -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | - Học sinh nêu được:  + Việc không nghe lời cha mẹ sẽ dẫn đến hậu quả lớn.  + Phải vâng lời người lớn : ông bà, cha mẹ, anh chị  + Cẩn trọng và nói không với những món quà từ người lạ  + Thật cảnh giác khi không có người lớn ở nhà  **Hướng dẫn chấm:**  *- Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm*  *- Học sinh trả lời đúng 1 ý: 0,25 điểm.*  *- Học sinh diễn đạt nhiều cách khác nhau, đúng ý nào, ghi điểm ý đó, cứ 1 ý: 0,25 điểm.* | 1,0 |
|  | **10** | - Học sinh có thể trả lời:  + Nghe lời mẹ dặn : *“Không mở cửa cho người lạ khi mẹ vắng nhà”*  + Không thích quà của người lạ nên không mở cửa  + Gọi điện hỏi cha mẹ xem người lạ đó là ai và không mở cửa khi cha mẹ chưa cho phép  **Hướng dẫn chấm:**  *- Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm*  *- Học sinh trả lời đúng 2/3 ý: 0,75 điểm.*  *- Học sinh trả lời đúng 1/3 ý: 0,5 điểm.*  *- Học sinh diễn đạt nhiều cách khác nhau, đúng ý nào ghi điểm ý đó.* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Kể về một giấc mơ đẹp | 0,25 |
|  | *c. Kể lại giấc mơ*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được giấc mơ.  - Các sự kiện chính trong giấc mơ: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.  - Cảm giác sau khi tỉnh giấc.  - Vận dụng cách dùng từ, đặt câu để tạo lập bài văn | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I-ĐỀ 18**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

*Trâu ơi ta bảo trâu này*

*Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta*

*Cấy cày vốn nghiệp nông gia*

*Ta đây trâu đấy ai mà quản công*

*Bao giờ cây lúa còn bông*

*Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn.*

*(Ca dao)*

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. Bàica dao trên được viết theo thể thơ nào?

A. Thơ bốn chữ. B. Thơ năm chữ C. Thơ lục bát D. Thơ lục bát biến thể.

**Câu 2**. Cách ngắt nhịp trong câu: “ *Trâu ơi ta bảo trâu này*” là:

A. Nhịp 3/3. B. Nhịp 2/2/2.

C. Nhịp 2/4 C. Nhịp 1/2/3.

**Câu 3.** Điền tiếng thích hợp vào chỗ trống để hoàn chỉnh cặp câu lục bát:

“*Bao giờ cây lúa còn bông*

*Thì còn ngọn cỏ ngoài …… trâu ăn*”*.*

A. Công. B. Đồng.

C. Nông. C. Ruộng.

**Câu 4**. Từ ngữ nào thể hiện rõ nhất tình cảm của người nông dân đối với con trâu?

A. Trâu ơi, trâu nảy.

B. Trâu đấy.

C. Trâu cày.

D. Trâu ăn.

**Câu 5**. Tại sao con trâu được xem là bạn của người nông dân?

A. Vì trâu chí tính, chí nghĩa

B. Vì trâu là vốn của cải của người nông dân.

C. Vì con trâu là đầu cơ nghiệp.

D. Vì từ xưa hình ảnh trâu cày luôn gắn bó với người nông dân.

**Câu 6**. Nêu chủ đề của bài ca dao trên?

A. Nói về con trâu với người nông dân cùng nhau ra đồng.

B. Nói về con trâu với người nông dân đều không sợ lao động.

C. Nói về con trâu với người nông dân đều lao động vất vả, mệt nhọc.

D. Chủ đề của bài ca dao trên ca ngợi sự gắn bó, gần gũi giữa trâu và người nông dân trong cuộc sống và trong lao động.

**Câu 7**: Trong bài ca dao, người nông dân nói với trâu điều gì ?

A. Cấy cày vốn nghiệp nông gia

B. Ta đây trâu đấy ai mà quản công

C. Bao giờ cây lúa cỏn bông

D. Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn.

**Câu 8**. Câu: “*Trâu ơi ta bảo trâu này*” sử dụng phép tu từ nào?

A. So sánh.

B. Hoán dụ

C. Điệp ngữ.

D. Nhân hóa.

**Câu 9**. Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc bài ca dao trên.

**Câu 10**. Em có nhận xét gì cách gieo vần, nhịp trong bài ca dao trên?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em hãy viết bài văn kể lại một trải nghiệm thực của mình về một chuyến đi.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học.  - Lí giải được lí do nêu bài học ấy. | 1,0 |
|  | **10** | - Nhận xét cách gieo vần: Tiếng thứ sáu câu lục vần với tiếng thứ sáu của câu bát. Tiếng thứ tám của dòng bát vần với tiếng thứ sáu của dòng lục tiếp theo.  - Cách ngắt nhịp: nhịp chẵn 2/2/2, 4/4. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể* về một chuyến đi | 0,25 |
|  | *c. Kể lại* về một chuyến đi  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được về một chuyến đi.  - Các sự kiện chính trong một chuyến đi: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.  - Cảm xúc sau một chuyến đi. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I-ĐỀ 19**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc bài ca dao sau:**

*Trâu ơi ta bảo trâu này*

*Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta*

*Cấy cày vốn nghiệp nông gia*

*Ta đây trâu đấy ai mà quản công*

*Bao giờ cây lúa còn bông*

*Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn.*

*(Ca dao)*

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. Bàica dao trên được viết theo thể thơ nào?

A. Thơ bốn chữ. B. Thơ năm chữ C. Thơ lục bát D. Thơ lục bát biến thể.

**Câu 2**. Cách ngắt nhịp ở câu: “ *Trâu ơi ta bảo trâu này*” là:

A. Nhịp 3/3. B. Nhịp 2/2/2.

C. Nhịp 2/4 C. Nhịp 1/2/3.

**Câu 3.** Điền tiếng thích hợp vần nhau cho cặp câu sau :

*Bao giờ cây lúa còn bông*

*Thì còn ngọn cỏ ngoài …… trâu ăn.*

A. Công. B. Đồng.

C. Nông. C. Ruộng.

**Câu 4**. Thành ngữ nào sau đây diễn tả đúng hình ảnh của con trâu trong bài ca dao trên?

A**.** Tay lấm chân bùn.

B. Một nắng hai sương.

C. Con trâu là đầu cơ nghiệp.

D. Bán mặt cho đất, bán lưng cho trời.

**Câu 5**. Tại sao con trâu được coi là bạn của người nông dân?

A. Vì trâu ra ngoài ruộng trâu cày.

B. Vì trâu là vốn của cải của người nông dân.

C. Vì con trâu là đầu cơ nghiệp.

D. Vì hình ảnh trâu cày luôn gắn bó với người nông dân.

**Câu 6**. Từ ngữ nào thể hiện tình cảm của người nông dân đối với con trâu?

A. …trâu ơi, trâu nảy.

B. Trâu đấy.

C. Trâu cày.

D. Trâu ăn.

**Câu 7**. Nêu chủ đề của bài ca dao trên?

A. Nói về con trâu với người nông dân cùng nhau ra đồng.

B. Chủ đề của bài ca dao trên ca ngợi sự gắn bó, gần gũi giữa trâu và người nông dân.

C. Nói về con trâu với người nông dân đều lao động vất vả, mệt nhọc.

D. Nói về con trâu với người nông dân đều không sợ lao động.

**Câu 8**. Câu: “*Trâu ơi ta bảo trâu này*” sử dụng phép tu từ nào?

A. So sánh.

B. Nhân hóa.

C. Điệp ngữ.

D. Hoán dụ.

**Câu 9**. Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc bài ca dao trên.

**Câu 10**. Em có nhận xét gì cách gieo vần, nhịp trong bài ca dao trên?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em hãy viết bài văn kể lại một trải nghiệm thực của mình về một chuyến đi….

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học.  - Lí giải được lí do nêu bài học ấy. | 1,0 |
|  | **10** | - Nhận xét cách gieo vần: Tiếng thứ sáu câu lục vần với tiếng thứ sáu của câu bát. Rồi tiếng thứ tám của dòng bát vần với tiếng thứ sáu của dòng lục tiếp theo.  - Đánh giá ý nghĩa, giá trị tư tưởng, nghệ thuật của chi tiết này. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể* về một chuyến đi | 0,25 |
|  | *c. Kể lại* về một chuyến đi  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được về một chuyến đi.  - Các sự kiện chính trong một chuyến đi: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.  - Cảm xúc sau một chuyến đi. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I-ĐỀ 20**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn tích:**

Ngày xưa, ở miền đất Lạc Việt, cứ như bây giờ là Bắc Bộ nước ta, có một vị thần thuộc nòi rồng, con trai thần Long nữ, tên là Lạc Long Quân. Thần mình rồng, thường ở dưới nước, thỉnh thoảng lên sống trên cạn, sức khỏe vô địch, có nhiều phép lạ. Thần giúp nhân dân diệt trừ Ngư tinh, Hồ tinh, Mộc tinh là những loài yêu quái bấy lâu làm hại dân lành. Thần dạy dân cách trồng trọt, chăn nuôi và cách ăn ở. Xong việc, thần thường về thủy cung với mẹ, khi có việc cần, thần mới hiện lên.

Bấy giờ, ở vùng núi cao phương Bắc, có nàng Âu Cơ thuộc dòng họ Thần Nông, xinh đẹp tuyệt trần, nghe tiếng vùng đất Lạc có nhiều hoa thơm cỏ lạ, bèn tìm đến thăm. Âu Cơ và Lạc Long Quân gặp nhau, đèm lòng yêu thương, rồi trở thành vợ chồng, cùng nhau chung sống trên cạn ở điện Long Trang.

Ít lâu sau, Âu Cơ có mang đến kì sinh nở. Chuyện thật lạ, nàng sinh ra một cái bọc trăm trứng nở ra một trăm con trai, con nào con ấy hồng hào, đẹp đẽ lạ thường. Đàn con không cần bú mớm mà tự lớn lên như thổi, mặt mũi khôi ngô, khỏe mạnh như thần.

[... ] Cuối cùng nàng gọi chồng lên và than thở.

– Sao chàng bỏ thiếp mà đi, không cùng thiếp nuôi đàn con nhỏ?

Lạc Long Quân nói:

– Ta vốn nòi rồng ở miền nước thẳm, nàng là giòng tiên ở chốn non cao. Kẻ ở cạn, người ở nước, tính tình tập quán khác nhau, khó mà ăn ở cùng nhau một nơi lâu dài được. Nay ta đưa năm mươi con xuống biển, nàng đưa năm mươi con lên núi, chia nhau cai quản các phương. Kẻ miền núi, người miền biển, khi có việc gì thì giúp đỡ lẫn nhau, đừng quên lời hẹn.

**(***Con Rồng cháu Tiên*

*Theo Nguyễn Đổng Chi*

*Nguồn: Văn 6, tập 1, trang 6, NXB Giáo dục – 1989)*

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1***. (NHẬN BIẾT)* Truyện **Con Rồng cháu Tiên** thuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại C. Truyền thuyết D. Thần thoại.

**Câu 2**. *(NHẬN BIẾT)* Điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh câu văn sau:

Truyện **Con Rồng cháu Tiên**  *được kể theo ngôi kể \_\_\_\_\_\_\_*

**Câu 3.** *(NHẬN BIẾT)* Câu “**Thần dạy dân cách trồng trọt, chăn nuôi và cách ăn ở.”** Hãy tìm từ láy, từ ghép rồi sắp xếp các từ ấy vào ô tương ứng:

|  |  |
| --- | --- |
| **TỪ LÁY** | **TỪ GHÉP** |
| …………………………………………  …………………………………………  ………………………………………… | …………………………………………  …………………………………………  ………………………………………… |

**Câu 4**. *(THÔNG HIỂU)* Việc Lạc Long Quân và Âu Cơ kết hôn có ý nghĩa gì?

A. Họ kết hôn cùng nhau nghĩa là thần tiên đều có thể sánh duyên cùng nhau.

B. Họ kết hôn cùng nhau nghĩa là có điều kì diệu xảy ra.

C. Họ kết hôn cùng nhau nghĩa là những vẻ đẹp của thần tiên được hòa hợp.

D. Họ kết hôn cùng nhau nghĩa là họ yêu nhau thực sự.

**Câu 5**. *(THÔNG HIỂU)* Cho các sự việc sau:

1- Nàng Âu Cơ sinh nở kì lạ : Một bọc trứng nở ra 100 người con

2- Giới thiệu Lạc Long Quân và Âu Cơ

3- Âu Cơ và Lạc Long Quân chia con : 50 người con theo cha xuống biển , 50 người con theo mẹ lên núi

4- Lạc Long Quân vì quen sống dưới nước bỏ Âu Cơ cùng 100 người con ở lại .

Trình tự đúng của các sự việc là:

A. (1) - (2) - (3) - (4).

B. (1) - (3) - (2) - (4).

C. (3) - (1) - (2) - (4).

D. (2) - (1) - (4) - (3)

**Câu 6**. *(THÔNG HIỂU)* Âu Cơ là người con gái như thế nào?

A. Thùy mị, nết na.

B. Tính nết hiền dịu.

C. Xinh đẹp tuyệt trần.

D. Người đẹp như hoa.

**Câu 7**. *(THÔNG HIỂU)* Câu 9. Truyện Con Rồng cháu Tiên ra đời nhằm mục đích gì?

A. Kể về những câu chuyện thần kì, có thật và được truyền từ đời này qua đời khác.

B. Giải thích nguồn gốc cộng đồng người Việt Nam, nguồn gốc các dân tộc trên lãnh thổ nước ta.

C. Dựng lại bức tranh lịch sử nước ta trong buổi đầu dựng nước.

D. Nêu cao tinh thần yêu nước và truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam.

**Câu 8**. *(THÔNG HIỂU)* Truyện **Con Rồng cháu Tiên nhắc** đến truyền thống nào của dân tộc ta?

A. Yêu nước.

B. Kiên cường.

C. Đoàn kết.

D. Cần cù sáng tạo.

**Câu 9**. *(VẬN DỤNG)* Nêu một câu ca dao (tục ngữ) về ý nguyện mà cha ông ta muốn nhắn nhủ qua truyện Con Rồng cháu Tiên.

**Câu 10**. *(VẬN DỤNG)* Em có cảm xúc như thế nào khi biết về nguồn gốc dân tộc Việt? **II. VIẾT (4.0 điểm)**

Bằng lời văn của mình, hãy kể lại một câu chuyện cổ tích hoặc truyền thuyết mà em đã được học.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

**-------------**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | C | 0,5 |
| **2** | Ngôi kể thứ ba | 0,5 |
| **3** | - Từ láy: trồng trọt  - Từ ghép: chăn nuôi, ăn ở  Đúng mỗi từ đạt 0,25 điểm. ( tối đa 0,5đ) | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
| **9** | Gợi ý: Bầu ơi thương lấy bí cùng  Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn. | 1.0 |
| **10** | – Cảm xúc của mỗi người Việt Nam sau khi đọc truyền thuyết “Con Rồng cháu Tiên” là niềm tự hào về dòng dõi thần tiên cao quí. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể lại một câu chuyện cổ tích hoặc truyền thuyết.* | 0,25 |
| *c. Kể lại câu chuyện*  HS có thể triển khai câu chuyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Dùng ngôi thứ ba để kể.  - Giới thiệu tên truyện và nêu lý do muốn kể truyện  - Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.  - Trình bày chi tiết các sự việc xảy ra từ lúc mở đầu cho đến lúc kết thúc theo trình tự thời gian.  - Sự tiếp nối của các sự việc được trình bày mạch lạc và hợp lí.  - Thể hiện được các yếu tố kì ảo trong truyện.  - Nêu cảm nghĩ về câu chuyện. | 2,5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
| *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**------------- HẾT ----------**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I-ĐỀ 21**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**Sự tích bông hoa cúc**

Ngày xưa, đã lâu lắm rồi, không ai còn nhớ rõ là tự bao giờ. Ở một vùng nọ có hai mẹ con rất nghèo sống với nhau. Người mẹ đau yếu luôn. Mắt bà mờ dần đi, còn tai thì ù không nghe rõ. [Con gái](http://truyencotich.vn/) bà còn rất nhỏ. Bệnh tình của người mẹ ngày một nặng thêm. Bà không ăn, không ngủ được. Em bé thương mẹ lắm. Em luôn luôn ở bên mẹ, nhưng cũng không thể làm cho mẹ khỏi bệnh được. [Người ta](http://truyencotich.vn/) bảo em rằng: ở một nơi kia, có ông thầy lang giỏi, nên em quyết tâm đi tìm thầy chữa bệnh cho mẹ. Em đi suốt cả ngày đêm. Rồi một hôm em đến một ngôi chùa. Em vừa đói vừa mệt, nằm vật ra trước cổng chùa. Tấm lòng hiếu thảo của em động đến Trời Phật, nên một ông thầy chùa đi ra ngoài về, gặp thấy em, ông đưa vào chùa, và cho em ăn uống, nghe đầu đuôi câu chuyện. Thấy em hiếu thảo, ông đưa cho em một bông hoa Cúc, và dặn cách làm thuốc cho mẹ uống. Ông Sư còn cho em biết là [bông Cúc](http://truyencotich.vn/) có bao nhiêu cánh thì mẹ em sẽ sống thêm được bấy nhiêu năm. [Em bé](http://truyencotich.vn/) cám ơn rối rít, rồi mừng rỡ, em chào từ giã nhà sư ra về. Vì mong cho mẹ sống thật lâu, em ngồi xuống bên đường, lấy tay xé các cánh [hoa cúc](http://truyencotich.vn/) ra thành nhiều cánh nhỏ. Từ đó hoa Cúc có vô số cánh nhỏ li ti. Bà mẹ đã được chữa lành bệnh và sống rất lâu với người con gái hiếu thảo của mình. Ngày nay[hoa Cúc](http://truyencotich.vn/) là một trong những vị thuốc nam được dùng nhiều trong các đơn thuốc, có tên là Liêu Chi.

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. Truyện Sự tích bông hoa cúc thuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích

B. Truyện đồng thoại

C. Truyền thuyết

D. Thần thoại.

**Câu 2**. Văn bản trên sử dụng ngôi kể thứ mấy?

A. Thứ nhất.

B. Thứ hai.

C. Thứ ba.

D. Không có ngôi kể

**Câu 3.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì?

A. Miêu tả.

B. Biểu cảm

C. Tự sự

D. Nghị luận

Câu 4: Nhân vật chính trong văn bản trên là ai?

A. Em bé

B. Người mẹ

C. Ông sư

D.Bông hoa

**Câu 5:** Em bé đã làm gì để mẹ khỏi bệnh?

A.Lập tức đun thuốc chữa bệnh cho mẹ

B.Em bé đi tìm thuốc cho mẹ,

C.Em bé nhờ thầy lang chữa bệnh cho mẹ

D.Em được ông sư cho bông hoa cúc về cứu mẹ

**Câu 6**. Vì sao em bé xé các cánh hoa cúc ra vô số cánh nhỏ li ti?

A**.** Vì muốn mẹ hết bệnh và sống thật lâu.

B. Vì thích xé những cánh hoa.

C. Vì mong cho mẹ sống thật lâu.

D. Vì không thích bông hoa cúc.

**Câu 7**. Từ «  Liêu Chi » trong văn bản là từ loại gì?

A. Danh từ

B. Động từ

C. Tính từ

D. Đại từ

**Câu 8**: Hãy chọn một nhan đề phù hợp cho nội dung văn bản trên.

A. Câu chuyện về cây thuốc nam

B. Một người con hiếu thảo

C. Ông nhà sư tốt bụng

D. Phép màu của lòng tốt

Câu 9 : Ý nghĩa của của văn bản trên muốn gởi gấm đến người đọc là gì ?

**Câu 10**? Bản thân em phải làm gì khi được đọc văn bản *Sự tích bông hoa cúc* ?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Kể lại một truyện cổ tích mà em thích.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | Phải có lòng hiếu thảo với cha mẹ giống như em bé trong câu chuyện | 1,0 |
|  | **10** | -Hiếu thảo với cha mẹ,  -Quan tâm chăm sóc cha mẹ khi đau ốm | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *Hình thức:*  *-* Thể loại : Tự sự - Ngôi kể: Thứ 1.  - Bố cục đầy đủ, mạch lạc.  - Diễn đạt rõ ràng, biết hình thành các đoạn văn hợp lí. Không mắc lỗi về câu.  - Rất ít lỗi chính tả. Ngôn ngữ trong sáng, có cảm xúc. | 0,25 |
|  | *- Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Kể lại một truyện cổ tích mà em thích. | 0,25 |
|  | a.Mở bài: - Giới thiệu câu chuyện .  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu chung của văn tự sự. |  |
|  | b. Thân bài : Kể lại diễn biến câu chuyện từ mở đầu đến kết thúc theo cốt truyện đã đọc/ nghe.  - Đảm bảo đầy đủ các nhân vật và sự việc chính.  - Đảm bảo thứ tự trước sau của sự việc.  c. Kết bài : Kết thúc câu chuyện và nêu cảm nghĩ | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I-ĐỀ 22**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA**

Ngày xưa, có một cậu bé được mẹ cưng chiều nên rất nghịch và ham chơi, không nghe lời mẹ. Một lần, bị mẹ mắng, cậu giận mẹ bỏ đi. Cậu la cà, dạo chơi khắp nơi, mẹ cậu ở nhà lo lắng không biết cậu ở đâu nên rất buồn. Bà ngày ngày mẹ ngồi ở bậc cửa ngóng con trở về.

Thời gian trôi qua mà cậu vẫn không về. Vì quá đau buồn và kiệt sức, mẹ cậu mất. Không biết cậu đã đi bao lâu. Một hôm, vừa đói vừa rét, lại bị trẻ lớn hơn đánh, cậu mới nhớ đến mẹ.

- Phải rồi, khi mình đói, mẹ vẫn cho mình ăn, khi mình bị đứa khác bắt nạt, mẹ vẫn bảo vệ mình, về với mẹ thôi.

Cậu vội tìm đường về nhà. Ở nhà, cảnh vật vẫn như xưa, nhưng không thấy mẹ đâu. Cậu gọi mẹ:

– Mẹ ơi, mẹ đi đâu rồi, con đói quá ! – Cậu gục xuống, ôm một cây xanh trong vườn mà khóc.

Kỳ lạ thay, cây xanh đó bỗng run rẩy. Từ các cành lá, những đài hoa be bé trổ ra, nở trắng như mây. Hoa tàn, quả xuất hiện, lớn nhanh, da căng mịn, xanh óng ánh. Cây nghiêng cành, một quả to mọng rơi vào tay cậu bé.

Cậu bé cắn một miếng thật to, câu thốt lên:

- Chát quá!

Quả thứ hai rơi xuống. Cậu lột vỏ, cắn vào hạt quả. Cậu thốt lên:

- Cứng quá!

Quả thứ ba rơi xuống. Cậu khẽ bóp quanh quanh quả, lớp vỏ mềm dần rồi khẽ nứt ra một kẻ nhỏ. Một dòng sữa trắng sóng sánh trào ra, ngọt thơm như sữa mẹ.

Cậu bé ghé môi hứng lấy dòng sữa ngọt ngào, thơm ngon như sữa mẹ.

Cây rung rinh cành lá, thì thào :

- Ăn trái ba lần mới biết trái ngon. Con có lớn khôn mới hay lòng mẹ.

Cậu oà lên khóc. Mẹ đã không còn nữa. Cậu nhìn lên tán lá, lá một mặt xanh bóng, mặt kia đỏ hoe như mắt mẹ khóc chờ con. Cậu ôm lấy thân cây mà khóc, thân cây xù xì, thô ráp như đôi bàn tay làm lụng của mẹ.

Nước mắt cậu rơi xuống gốc cây. Cây xòa cành ôm cậu, rung rinh cành lá như tay mẹ âu yếm vỗ về đứa con thân yêu.

Cậu kể cho mọi người nghe chuyện về người mẹ và nỗi ân hận của mình…

Trái cây thơm ngon ở vườn nhà cậu, ai cũng thích. Họ đem về gieo trồng khắp nơi và đặt tên là Cây Vú Sữa.

*(Nguồn :* [*https://www.cotich.net*](https://www.cotich.net)*)*

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1**. Truyện *Sự tích cây vú sữa* thuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích. B. Truyện đồng thoại. C. Truyền thuyết. D. Thần thoại.

**Câu 2**. Câu chuyện trong tác phẩm được kể bằng lời của ai?

A. Lời của nhân vật cậu bé . B. Lời của người kể chuyện.

C. Lời của nhân vật người mẹ. C. Lời của cây vú sữa.

**Câu 3.** Vì sao cậu bé bỏ nhà ra đi?

A. Vì ham chơi, không nghe lời mẹ.

B. Vì thích la cà, dạo chơi.

C. Vì bị mẹ mắng, cậu giận mẹ.

D. Vì không thích ở nhà.

**Câu 4**. Thành ngữ nào sau đây diễn tả cuộc sống khi được mẹ chăm sóc?

A**.** Cơm no áo ấm.

B. Ăn cần ở kiệm.

C. Ăn đói mặc rách.

D. Ăn chay nằm đất.

**Câu 5**. Nguyên nhân nào dẫn đến cái chết của người mẹ?

A. Vì cậu bé không nghe lời.

B. Vì lo lắng không biết cậu bé ở đâu.

C. Vì quá đau buồn và kiệt sức.

D. Vì mãi trông ngóng cậu bé trở về.

**Câu 6.** Điều gì khiến cậu bé oà lên khóc?

A. Cậu đói, rét và bị bắt nạt.

B. Đi lâu cậu nhớ đến mẹ.

C. Lâu quá cậu mới được ăn.

D. Cậu hiểu được ý câu nói của cây.

**Câu 7**. Giải thích nào phù hợp với chi tiết: *Nước mắt cậu rơi xuống gốc cây.*

A. Cậu bé về nhà không thấy mẹ.

B. Cảm thấy thân cây như bàn tay mẹ.

C. Nhìn thấy mặt lá đỏ hoe.

D. Vì cậu không còn ai chăm sóc.

**Câu 8**. Nhận xét nào sau đây đúng với truyện *Sự tích cây vú sữa*?

A. Khuyên nhủ con phải biết vâng lời mẹ.

B. Giải thích nguồn gốc cây vú sữa.

C. Phê phán việc không nghe lời mẹ.

D. Sự hối hận của người con.

**Câu 9**. Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc tác phẩm.

**Câu 10**. Em có nhận xét gì về sự hoá thân thành cây xanh người mẹ trong truyện?

**II.VIẾT (4.0 điểm)**

Em hãy kể lại một truyện cổ tích hoặc truyền thuyết bằng lời văn của mình.

------------------------------------------- Hết ----------------------------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học.  - Lí giải được lí do nêu bài học ấy. | 1,0 |
|  | **10** | - Nêu lí do dẫn đến sự hoá thân của người mẹ.  - Đánh giá ý nghĩa, giá trị tư tưởng, nghệ thuật của chi tiết này. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Kể lại một truyện cổ tích hoặc truyền thuyết. | 0,25 |
|  | *c. Kể lại câu chuyện*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu truyện.  - Các sự kiện chính trong truyện: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.  - .Suy nghĩ về câu chuyện đã kể. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I-ĐỀ 23**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

# **Sự tích dưa hấu**

Ngày xưa, Vua Hùng Vương thứ 18 có nuôi một đứa trẻ thông minh khôi ngô, đặt tên là Mai Yển, hiệu là An Tiêm.

Lớn lên, vua cưới vợ cho An Tiêm, và tin dùng ở triều đình. Cậy nhờ ơn Vua cha, nhưng An Tiêm lại kiêu căng cho rằng tự sức mình tài giỏi mới gây dựng được sự nghiệp, chứ chẳng nhờ ai. Lời nói này đến tai vua, vua cho An Tiêm là kẻ kiêu bạc vô ơn, bèn đày An Tiêm cùng vợ con ra một hòn đảo xa, ở ngoài biển Nga Sơn (Thanh Hoá, Bắc Việt).

Người vợ là nàng Ba lo sợ sẽ phải chết ở ngoài cù lao cô quạnh, nhưng An Tiêm thì bình thản nói: “Trời đã sinh ra ta, sống chết là ở Trời và ở ta, việc gì phải lo”.

Hai [vợ chồng](http://truyencotich.vn/) An Tiêm cùng đứa con đã sống hiu quạnh ở một bãi cát, trên [hoang đảo](http://truyencotich.vn/). Họ ra sức khai khẩn, trồng trọt để kiếm sống. Một ngày kia, vào mùa hạ, có một con chim lạ từ phương tây bay đến đậu trên một gò cát. Chim nhả mấy hạt gì xuống đất. Được ít lâu, thì hạt nẩy mầm, mọc dây lá cây lan rộng.

Cây nở hoa, kết thành trái to. Rất nhiều trái vỏ xanh, ruột đỏ. An Tiêm bảo vợ: “Giống cây này tự nhiên không trồng mà có tức là vật của Trời nuôi ta đó”. Rồi An Tiêm hái nếm thử, thấy vỏ xanh, ruột đỏ, hột đen, mùi vị thơm và ngon ngọt, mát dịu. An Tiêm bèn lấy hột gieo trồng khắp nơi, sau đó mọc lan ra rất nhiều.

Một ngày kia, có một chiếc tàu bị bão dạt vào cù lao. Mọi người lên bãi cát, thấy có nhiều quả lạ, ngon. Họ đua nhau đổi thực phẩm cho gia đình [An Tiêm](http://truyencotich.vn/). Rồi từ đó, tiếng đồn đi là có một giống dưa rất ngon ở trên đảo. Các tàu buôn tấp nập ghé đến đổi chác đủ thứ vật dụng và thực phẩm cho gia đình An Tiêm. Nhờ đó mà gia đình bé nhỏ của An Tiêm trở nên đầy đủ, cuộc sống phong lưu.

Vì chim đã mang hột dưa đến từ phương Tây, nên An Tiêm đặt tên cho thứ trái cây này là Tây Qua. Người Tàu ăn thấy ngon, khen là “hẩu”, nên về sau người ta gọi trại đi là [Dưa Hấu](http://truyencotich.vn/).

Ít lâu sau, vua sai người ra cù lao ngoài biển Nga Sơn dò xét xem gia đình An Tiêm ra làm sao, sống hay chết. Sứ thần về kể lại cảnh sống sung túc và nhàn nhã của vợ chồng An Tiêm, nhà vua ngẫm nghĩ thấy thầm phục đứa con nuôi, bèn cho triệu An Tiêm về phục lại chức vị cũ trong triều đình.

An Tiêm đem về dâng cho vua giống [dưa hấu](http://truyencotich.vn/) mà mình may mắn có được. Rồi phân phát hột dưa cho dân chúng trồng ở những chỗ đất cát, làm giàu thêm cho xứ Việt một thứ trái cây danh tiếng. Hòn đảo mà An Tiêm ở, được gọi là Châu An Tiêm.

(Nguồn: [Truyện cổ tích](http://truyencotich.vn/) Tổng hợp)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1**. Truyện *Sự tích dưa hấu* thuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại C. Truyền thuyết D. Thần thoại.

**Câu 2**. Câu chuyện trong tác phẩm được kể bằng lời của ai?

A. Lời của nhân vật An Tiêm. B. Lời của người kể chuyện.

C. Lời của nhân vật nàng Ba C. Lời của vua Hùng Vương.

**Câu 3.** Vì sao An Tiêm bị vua Hùng đày ra đảo hoang?

A. Vì vua cho An Tiêm là kẻ kiêu bạc vô ơn.

B. Vì An Tiêm tài giỏi, gây dựng được sự nghiệp.

C. Vì gia đình của An Tiêm đầy đủ, cuộc sống phong lưu.

D. Vì Vua Hùng muốn An Tiêm sống tự lập.

**Câu 4**. Trong câu sau: “Các tàu buôn tấp nập ghé đến đổi chác đủ thứ vật dụng và thực phẩm cho gia đình An Tiêm”, từ nào là từ láy?

A**.** tàu buôn. B. tấp nập. C. vật dụng. D. thực phẩm.

**Câu 5**. Tại sao loại quả mà An Tiêm trồng ở đảo hoang được gọi là Dưa Hấu?

A. Vì giống cây này tự nhiên không trồng mà có.

B. Vì quả có vỏ xanh, ruột đỏ, hột đen.

C. Vì mùi vị thơm và ngon ngọt, mát dịu.

D. Vì người Tàu ăn thấy ngon, khen là “hẩu”, nên về sau người ta gọi trại đi là [Dưa Hấu](http://truyencotich.vn/).

**Câu 6**. Điều gì khiến vua Hùng ngẫm nghĩ thấy thầm phục đứa con nuôi, cho triệu An Tiêm về phục lại chức vị cũ trong triều đình?

A. Vì thương An Tiêm sống hiu quạnh ở đảo hoang.

B. Vì An Tiêm tìm được giống dưa Hấu.

C. Vì thấy An Tiêm có ý chí tự lập.

D. Vì gia đình An Tiêm có cuộc sống đầy đủ, sung túc.

**Câu 7**. Nhận xét nào sau đây đúng với truyện *Sự tích dưa hấu* ?

A. Giải thích các hiện tượng thiên nhiên.

B. Ca ngợi tình cảm gia đình bền chặt.

C. Thể hiện sự cảm thương cho số phận con người.

D. Giải thích nguồn gốc, tên gọi của quả dưa Hấu.

**Câu 8**. Tại sao An Tiêm có thái độ bình thản khi bị đày ra đảo hoang?

A. Vì muốn cho nàng Ba an lòng.

B. Vì không muốn nhận sự nâng đỡ của vua Hùng.

C. Vì An Tiêm tự tin vào năng lực của bản thân.

D. Vì An Tiêm muốn được khám phá những vùng đất xa xôi.

**Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9**. Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc tác phẩm.

**Câu 10**. Em có nhận xét gì về nhân vật An Tiêm?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Kể lại một truyện truyền thuyết mà em thích bằng lời văn của em..

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học.  - Lí giải được lí do nêu bài học ấy. | 1,0 |
|  | **10** | - Nêu được những phẩm chất tốt đẹp của An Tiêm. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: *Kể lại một truyện đúng thể loại truyền thuyết.* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại truyền thuyết*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được truyện.  - Các sự kiện chính trong truyện: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.  - Suy nghĩ của bản thân sau khi kể xong câu chuyện. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I-ĐỀ 24**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA**

Ngày xưa, ở một làng nọ có một người nhà rất giàu. Ông ta sinh được những năm người con. Vì quá giàu có nên những người con của ông ta có một đời sống sung sướng thừa thãi về vật chất. Nhưng chuyện đời thường vốn vô cùng. Có một thì đòi hai, có voi thì đòi tiên. Sung sướng quá nên các con ông sinh ra tham lam, ích kỉ, tranh giành lẫn nhau.

Đến khi khôn lớn, cả năm người con vì nhờ tiền của cha mẹ nên đều trở nên giàu có. Tuy mỗi người một cơ ngơi, nhưng vẫn giữ thói ganh ghét, tị nạnh, cãi cọ nhau về những của cải mà họ có. Nhìn cảnh các con không hòa thuận, người cha buồn lắm. Ông cố gắng khuyên bảo nhưng dù ông có cố gắng thế nào, các con ông cũng không bỏ được lòng đô" kị đã ăn sâu vào máu thịt. Ông rất đau lòng nên ngã bệnh. Sau một thời gian ốm liệt giường, ông biết rằng mình không còn sống được bao lâu nữa. Ông cho gọi các con đến bên giường và bảo gia nhân đem đến cho ông hai bó đũa. Các con ông còn đang nhìn nhau ngơ ngác không hiểu người cha có ý định gì thì ông lấy một bó đũa, đưa cho mỗi người một chiếc và bảo:

- Các con mỗi đứa lần lượt bẻ chiếc đũa này cho cha.

Ông vừa dứt lời, trong chớp mắt, năm người con bẻ năm chiếc đũa thật dễ dàng. Nhìn những chiếc đũa gãy đôi, ông im lặng và các con ông cũng yên lặng đợi chờ Một lát sau, ông đưa nguyên bó đũa cho người con cả và dịu dàng nói:

- Các con đã rất dễ dàng thành công trong việc bẻ một chiếc đũa. Bây giờ, các con lại thay phiên nhau bẻ nguyên cả bó đũa này cho cha xem.

Người con trưởng cầm bó đũa ra sức bẻ. Anh vận dụng sức mạnh đến nỗi mặt mũi đỏ gay nhưng không thể nào làm cho bó đũa gẫy được. Chờ đến lúc anh chịu thua, người cha bảo người con thứ hai tiếp tục. Cũng như người con lớn, người con thứ hai không bẻ được và chịu thua. Ong kiên nhẫn chờ đến khi người con thứ năm bỏ cuộc mới ôn tồn nói:

- Đó, các con xem, thế nào là sức mạnh của sự đoàn kết. Nêu các con cứ tiếp tục tị nạnh nhau, chia rẽ nhau thì các con cũng lẻ loi, yếu đuối không khác gi một chiếc đũa và các con sẽ bị kẻ thù bẻ gãy dễ dàng. Nhưng nếu các con biết thương yêu đoàn kết lại với nhau như bó đũa thì không một sức mạnh nào bẻ gãy được các con.

Năm người con ông hiểu ý cha và bài học ông vừa dạy. Cảm động và hối hận vì ăn ở với nhau không phải rồi còn làm cha buồn, các con ông ôm lấy ông vừa khóc, vừa hứa là từ nay về sau sẽ bỏ thói ích kỷ để yêu thương đoàn kết với nhau.

Sau đó, người cha mất đi. Năm người con vâng lời cha dạy. Họ rất đoàn kết và thương mến lẫn nhau. Đời sống gia đình họ rất hòa thuận và không một ai có thể cạnh tranh được với sự giàu mạnh trong việc làm ăn buôn bán của gia đình họ...

Theo NGỤ NGÔN VIỆT NAM

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. Truyện *Câu chuyện bó đũa* thuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại C. Truyền thuyết D. Thần thoại.

**Câu 2.** Hai người con của ông lão lúc nhỏ sống với nhau như thế nào?

A. Rất hòa thuận

B. Hay va chạm

C. Rất thân thiết

D. Không hề thân thiết với nhau

**Câu 3.** Người cha nghĩ gì khi các con không yêu thương nhau?

A. Buồn phiền

B. Thất vọng

C. Đau khổ

D. Đau đớn

**Câu 4**. Thành ngữ nào sau đây diễn tả đúng tình cảnh trong câu chuyện

A**.** Một mất mười ngờ.

B. Đoàn kết là sức mạnh.

C. Một duyên hai nợ.

D. Tình ngay lí gian.

**Câu 5**. Người cha nghĩ ra cách gì để thử các con?

**A.** Ông đố các con bẻ gãy một chiếc đũa

**B.** Ông đố các con bẻ gãy một đôi đũa

**C.** Ông đố các con bẻ gãy một bó đũa

**D.** Ông đố các con bẻ gãy nửa bó đũa

**Câu 6**. Ai là ngưởi bẻ gãy được bó đũa?

A. Người con trai

B. Người con gái

C. Người hầu

D. Không ai bẻ gãy được bó đũa

**Câu 7**. Tại sao cả bốn người con không ai bẻ gãy được bó đũa

**A**. Vì bó đũa làm bằng kim loại rất cứng không thể bẻ

**B**. Vì cả bốn người con đều yếu đuối

**C**. Vì họ bẻ cả bó đũa (rất cứng, rất chắc) chứ không bẻ rời từng chiếc

**D**. Vì họ bẻ chưa đúng kĩ thuật

**Câu 8**. Một bó đũa và cả chiếc đũa trong bài học được so sánh với thứ gì?

**A.** Cả bốn người con, một người con

**B.** Một người con

**C.** Cả bó đũa giống như…

**D.** Một chiếc đũa giống như…

**Câu 9**. Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc tác phẩm.

**Câu 10**. Qua câu chuyện người cha muốn khuyên các con điều gì?

**PHẦN II. VIẾT (4 ĐIỂM)**

Hãy kể lại một truyện cổ tích hoặc truyền thuyết mà em đã đọc hoặc nghe kể (lưu ý: không sử dụng các truyện có trong SGK Ngữ văn 6).

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học.  - Lí giải được lí do nêu bài học ấy. | 1,0 |
|  | **10** | - Phải biết đoàn kết để tạo thành sức mạnh | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể một câu chuyện cổ tích* | 0,25 |
|  | *c. Kể chuyện*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được câu chuyện  - Các sự kiện chính trong câu chuyện: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.  - Qua câu chuyện đã để lại cho em cảm xúc gì | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I-ĐỀ 25**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**Truyện nàng tiên ốc**

Ngày xửa ngày xưa, ở một ngôi làng nhỏ nọ, có một bà lão tuổi cũng đã cao và vô cùng nghèo khó. Trông bà rất gầy gò, ốm yếu, nét mặt bà nhăn nhúm và đượm một vẻ buồn phiền. Bà sống một mình trong một chiếc lều nhỏ rách nát chỉ đủ che mưa che nắng chứ không che được những cơn gió rét của mùa đông. Bà không có con, không có cháu bên cạnh mình để đỡ đần và chăm sóc những lúc ốm đau.

Ngày qua ngày, bà phải ra ngoài đồng mò từng con cua, bắt từng con ốc nhỏ để đổi lấy tiền mua gạo sinh sống qua ngày.

Rồi một hôm, trong lúc đang bắt ốc, bà bắt được một con ốc rất đẹp. Con ốc có chiếc vỏ màu xanh ngọc bích, nó to hơn ngón cái bà một chút và tỏa ra những ánh sáng lấp lánh rất đẹp dưới ánh mặt trời. Bà vui mừng, nâng niu con ốc trên đôi bàn tay gầy guộc nhăn nheo và đầy vết chai sạm của mình. Bà thấy rất thương ốc nên bà không bán mà đem nó về nuôi trong một chiếc chum nước dựng ở sân nhà.

Ngày qua ngày, bà vẫn cặm cụi với công việc của mình. Bà vẫn ra đồng mò cua bắt ốc. Nhưng bà rất đỗi ngạc nhiên khi trở về nhà, tất cả sân nhà đã sạch sẽ tươm tất, vườn rau phía sau nhà thì đã sạch cỏ, cơm nước trên bàn đã nấu tinh tươm. Bà nghĩ mãi nhưng không thể nghĩ được ai đã giúp mình.

Hôm sau, bà vẫn ra đồng như thường lệ nhưng lần này giữa buổi bà quay trở về nhà. Về tới cổng, bà rón rén bước tới nép sau cánh cửa để xem ai giúp bà hôm qua. Bà thấy từ trong chiếc chum nước bước ra là một cô gái xinh đẹp, làn da cô trắng hồng, đôi mắt to đen như mắt bồ câu ẩn dưới hai hàng mi cong vút. Mái tóc cô đen một màu đen ánh và dài óng ả. Cô khoác trên mình một chiếc áo màu ngọc bích, dáng đi nhẹ nhàng uyển chuyển nhưng cô vẫn làm việc nhà một cách nhanh thoăn thoắt. Cô dọn dẹp nhà cửa, quét sân, nhổ cỏ sau vườn. Khi công việc vườn tược xong xuôi, cô lại đong gạo nấu cơm cho bà lão.

Đến lúc này thì bà lão đã nhận ra tất cả, thì ra đó là một nàng tiên ốc, bà nhẹ nhàng bước tới chiếc chum, lấy chiếc vỏ ốc rồi đập vỡ. Nghe thấy tiếng động, cô gái vội vàng quay lại chiếc chum để chui vào chiếc vỏ ốc nhưng đã quá muộn. Bà lão chạy tới ôm lấy cô và nói:

– Con gái! Hãy ở lại đây với mẹ!

Từ đó trở đi, bà lão và cô gái sống với nhau rất vui vẻ và hạnh phúc.

(Nguyễn Đổng Chi, *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*, NXB Trẻ 2019).

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. Truyện nàng tiên ốcthuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại C. Truyền thuyết D. Thần thoại.

**Câu 2**. Câu chuyện trong tác phẩm được kể bằng lời của ai?

A. Lời của nhân vật bà lão. B. Lời của người kể chuyện.

C. Lời của nhân vật nàng tiên C. Lời của con cua.

**Câu 3.** Vì sao bà phải ra ngoài đồng mò từng con cua, bắt từng con ốc nhỏ?

A. Vì bà muốn đổi tiền lấy củi

B. Vì bà muốn đổi tiền lấy gạo

C. Vì bà muốn đổi tiền mua quần áo

D. Vì bà muốn nuôi cua và ốc.

**Câu 4**. Thành ngữ nào sau đây diễn tả đúng tình huống của bà lão khi gặp được nàng tiên nấu nướng, dọn dẹp nhà cửa?

A**.** Đi hỏi già về nhà hỏi trẻ.

B. Hữu xạ tự nhiên hương.

C. Trèo cao té đau.

D.Không cầu mà được, không ước mà nên

**Câu 5**. Tại sao khi bắt được ốc thì bà lão lại không bán?

A. Vì con ốc không đáng tiền.

B. Vì con ốc rất đẹp.

C. Vì bà thấy rất thương ốc nên bà không bán .

D. Vì bà muốn tặng con ốc cho hàng xóm.

**Câu 6**. Điều gì khiến nàng tiên ốc không thể chui vào trong chum?

A. Vì bà lão đã giấu chiếc chum.

B. Vì bà lão đã đập chiếc chum.

C. Vì bà đã đập vỡ chiếc vỏ ốc

D. Vì nàng tiên muốn sống chung với bà lão

**Câu 7**. Nhận xét nào sau đây đúng với truyện Nàng tiên ốc ?

A. Giải thích các hiện tượng thiên nhiên.

B. Ca ngợi tình cảm cộng đồng bền chặt.

C. Thể hiện sự cảm thương cho số phận người phụ nữ.

D. Thể hiện tình cảm giữa con người với con người.

**Câu 8**. Tại sao bà lão lại đập vỡ vỏ ốc.

A. Vì bà muốn cô gái sống cùng với mình.

B. Vì bà muốn cô gái làm việc cho mình.

C. Vì bà sợ cô biến mất không về nữa.

D. Vì bà sợ cô không làm việc giúp bà nữa.

**Câu 9**. Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc tác phẩm.

**Câu 10**. Truyện nàng tiên ốc có ý nghĩa như thế nào ?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Bằng trí tưởng tượng hoặc bằng trải nghiệm thực của mình, em hãy viết bài văn kể lại một giấc mơ đẹp.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | - Bài học: lòng yêu thương giữa người với người... | 1,0 |
|  | **10** | - Sống phải biết yêu thương, quý trọng nhau, luôn biết giúp đỡ người khác. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể về một giấc mơ đẹp* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại giấc mơ*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được giấc mơ.  - Các sự kiện chính trong giấc mơ: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.  - Cảm giác sau khi tỉnh giấc. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |